

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.08

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

N
 GV
 GT
 TI
 UỶN

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất các tài liệu, biểu mẫu, trình tự công việc thủ tục cho tàu thuyền xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (CVHHCT), nhằm nâng cao trách nhiệm của chuyên viên cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên CVHHCT, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu biển xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;
- Nghị định 80/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng Công bố vùng nước các cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ sửa đổi một số điều Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam;

- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC; Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Văn bản hợp nhất 18/VBHN-BTC năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành hợp nhất Thông tư quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 224/QĐ-CVHHCT ngày 01/7/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Ban hành Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

4.1.1. Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2. Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.
- Cán bộ kế hoạch, cán bộ thủ tục là Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.
- Cán bộ văn thư là chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính được giao giữ Con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của Người có thẩm quyền.
- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ Hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2. Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ 34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;
- NĐ142: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành;
- ĐDCVHHCT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- BKC: Bản khai chung;



 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- TBTĐC: Thông báo tàu đến cảng;
- XB: Xác báo; DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- BKANTB: Bản khai an ninh tàu biển;
- BKHHNH: Bản khai hàng hóa nguy hiểm;
- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HSTXC: Hồ sơ tàu xuất cảnh (gồm: TBTRC, BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH);
- CMCQG: Cổng một cửa Quốc gia;
- LDD: Lệnh điều động;
- KHDD: Kế hoạch điều động tàu thuyền.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ

TT	THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo tàu rời cảng;	01 bộ	
2	Bản khai chung;		
3	Danh sách thuyền viên;		
4	Danh sách hành khách (nếu có theo quy định);		
5	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có theo quy định);		
5	Giấy phép rời cảng.		

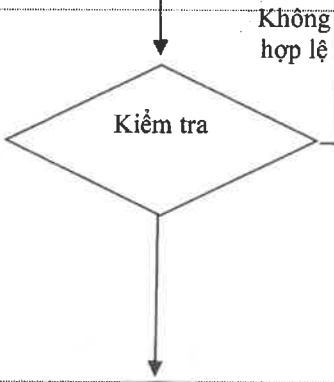
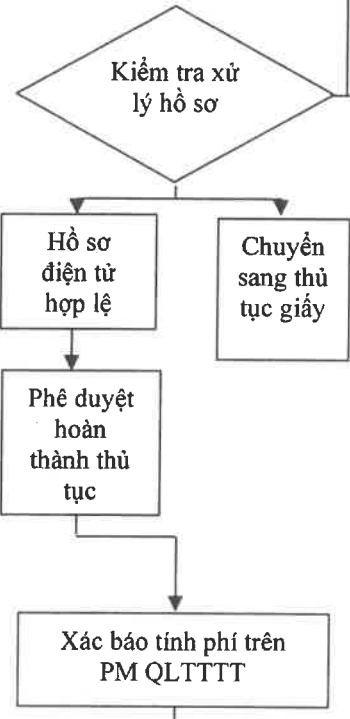
5.2. Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ. - Đại diện Hậu Giang - Đại diện Trà Vinh - Đại diện An Giang	01 giờ sau khi người làm thủ tục khai báo, nộp và xuất trình đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Theo: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019 và Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

5.3. Trình tự thực hiện thủ tục:

5.3.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Gửi: TBTRC trên CTTMCQG	Người làm thủ tục	02 giờ trước khi tàu rời	Mẫu số 57-Đ34	Khai trên CTTMCQG các biểu mẫu theo khoản 43 Điều 1 NĐ34
B2		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			Cán bộ kế hoạch kiểm tra TBTRC 1. Nếu hồ sơ hợp lệ thì cán bộ kế hoạch nhập kế hoạch và thông báo tới các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành. Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển nhận thông tin qua CTTMCQG. 2. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì cán bộ kế hoạch thông báo cho người làm thủ tục là nêu rõ lý do.
B3	Gửi: HSTXC trên CTTMCQG	Người làm thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-Đ34 Mẫu số 47-Đ34 Mẫu số 48-Đ34 Mẫu số 49-Đ34	Người làm thủ tục nộp và xuất trình HSTXC theo quy định tại khoản 2, Điều 90, NĐ58.
B4		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			Cán bộ thủ tục kiểm tra và thực hiện - Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 90, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CTTMCQG: 1. Nếu hồ sơ hợp lệ và các CQQLNNCN đã thông báo kết quả tàu thuyền hoàn thành thủ tục thì cán bộ thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục xuất cảnh cho tàu. 2. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì cán bộ thủ tục thông báo cho người làm thủ tục là nêu rõ lý do. Trường hợp CTTMCQG hoặc PM QLTTT gặp sự cố không tiến hành phê duyệt được, Cán bộ thủ tục xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy điện tử chuyển sang nhận thủ tục giấy (thực hiện từ B3 của mục 5.4.2) 3. Cán bộ thủ tục kết nối HSTNC và HSTXC kiểm tra giờ neo đậu, kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.

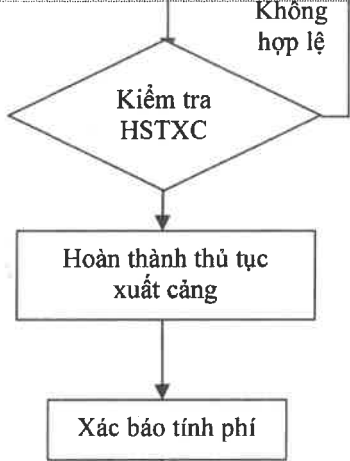
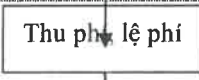
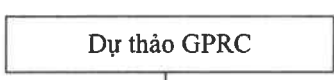
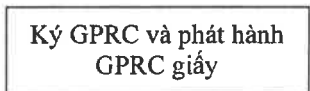
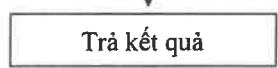
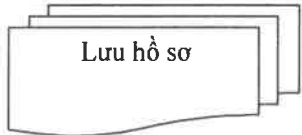
 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH		Mã số: QT.QLKCHT.08
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Thu phí, lệ phí	Phòng Tài chính kế toán		Biên lai thu phí, lệ phí	Cán bộ kế toán thực hiện thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định.
B6	Khởi tạo dự thảo GPRC điện tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Mẫu số 58-Đ74	Cán bộ thủ tục dự thảo GPRC chuyển lãnh đạo
B7	Ký số GPRC và phát hành GPRC điện tử	Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư		Mẫu số 58-Đ74	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 90, NĐ58 trên PM QLTTT; + Người có thẩm quyền ký số GPRC điện tử chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPRC điện tử; + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do trên PM QLTTT.
B8	Lưu hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo quy định	- Lưu hồ sơ theo quy định - Hồ sơ điện tử trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	Cán bộ thủ tục lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi theo quy định

5.3.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Gửi TBTRC	Người làm thủ tục	02h trước khi tàu rời	Mẫu số 57-NĐ34	Gửi các biểu mẫu theo khoản 7, Điều 1, NĐ74
B2	Kiểm tra	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			Cán bộ kế hoạch kiểm tra TBTRC 1. Nếu hồ sơ hợp lệ lên kế hoạch và thông báo tới các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tại cảng biển. 2. Nếu không hợp lệ yêu cầu người làm thủ tục bổ sung.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNG	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B3		Người làm thủ tục			Người làm thủ tục nộp và xuất trình HSTXC theo quy định tại khoản 2, Điều 90, NĐ58.
B4		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 47-NĐ34 Mẫu số 48-NĐ34 Mẫu số 49-NĐ34	- Cán bộ thủ tục kiểm tra + Theo Điều 71, NĐ58 + Theo khoản 3, Điều 90, NĐ58 Thực hiện tiến hành xử lý hồ sơ - Nếu hồ sơ hợp lệ và các CQQLNNCN đã thông báo kết quả tàu thuyền hoàn thành thủ tục thì cán bộ thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục xuất cảng cho tàu. - Nếu hồ sơ không hợp lệ thì cán bộ thủ tục thông báo cho người làm thủ tục là nêu rõ lý do. - Kiểm tra giờ neo đậu, Kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.
B5		Phòng Tài chính kế toán		Biên lai thu phí, lệ phí	Cán bộ kế toán thực hiện thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định.
B6		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Mẫu số 58-NĐ74	Cán bộ thủ tục dự thảo GPRC chuyển lãnh đạo
B7		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư			- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 90, NĐ58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp GPRC, Người có thẩm quyền phải thông báo và nêu rõ lý do.
B8		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 90, NĐ58 - Trả kết quả cho Người làm thủ tục.		
B9		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo quy định	Theo quy định	Cán bộ thủ tục lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi theo quy định

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.08
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	Mẫu 57-NĐ34	Thông báo tàu rời cảng;
2	Mẫu 42-NĐ34	Bản khai chung;
3	Mẫu 47-NĐ34	Danh sách thuyền viên;
4	Mẫu 48-NĐ34	Danh sách hành khách;
5	Mẫu 49-NĐ34	Bản khai hàng hóa nguy hiểm;
6	Mẫu 58-NĐ74	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Hồ sơ lưu
1	Thông báo tàu rời cảng;
2	Bản khai chung;
3	Danh sách thuyền viên;
4	Danh sách hành khách (nếu có);
5	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
6	Giấy phép rời cảng.

- Hồ sơ được lưu trên trang thư điện tử: <http://tttb.cangvuhanghaicantho.gov.vn>

- Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.